



Vị Chuẩn tướng cận thân

Hà Bình Nương

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Lời giới thiệu](#)

[Tín hiệu từ một đám tang](#)

["Thầy lang" ân tích](#)

[Vượt qua "cửa ải" vô hình](#)

[Tưởng đã "dã tràng"](#)

["Sao Mai" vào trận](#)

Hà Bình Nương
Vị Chuẩn tướng cận thần
Lời giới thiệu



Ba mươi năm trước, sau đại thắng mùa xuân 30-4-1975, trong số những nhân vật của ngụy quyền Sài Gòn được người ta nhắc nhở và thắc mắc nhiều nhất là Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh - phụ tá Tổng tham mưu trưởng cuối cùng của quân đội ngụy quyền Sài Gòn. Ông ta là ai: người của cách mạng cài vào quân đội ngụy quyền hay một kẻ thức thời vào phút cuối? Vai trò của Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh như thế nào?

Nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, chúng tôi xin giới thiệu Truyện ký “Vị Chuẩn tướng cận thần” của nhà văn Hà Bình Nương, nhằm cung cấp cho bạn đọc những tư liệu chưa biết về vai trò của ông Nguyễn Hữu Hạnh...



Một số các chiến sĩ Binh vận ưu tú của Sài Gòn Gia Định trong ngày họp mặt truyền thống năm 1995. Từ trái qua phải Lê Quốc Lương Bảy Lương (thứ 2), Tư Dũng (thứ 4), Nguyễn Hữu Hạnh (thứ 6), Nguyễn Thành Trung (thứ 7) là những nhân vật có mặt trong truyện này.

Hà Bình Nương
Vị Chuẩn tướng cận thần
Tín hiệu từ một đám tang

Trời đã phú cho Bảy Lương có vóc dáng và gương mặt rất hợp với vai ông chủ cờ bạc người Hoa. Ông “chủ” đó càng sang trọng, đỉnh đạc hơn khi mang bộ đồ ký giả mắc tiền và cặp kiếng mát gọng vàng...

Với tướng mạo ấy cùng tấm chứng minh thư thiệt mang tên Tống Văn Ba mà Ban Binh vận phải dứt ruột chi ra mấy cây vàng để bọn công an làm cho anh, Lê Quốc Lương đã có thêm nhiều thuận lợi để sống hợp pháp hoạt động trong nội thành Sài Gòn. Anh được trao trọng trách làm đội trưởng Đội vận động sĩ quan địch, một nhiệm vụ đòi hỏi rất cao về tài trí và kinh nghiệm dày dặn của một nhà hoạt động chính trị mang dạng tình báo. Bằng kinh nghiệm và tài trí đó, anh đã bắt mỗi được nhiều cơ sở trong hàng ngũ địch. Song đó hầu hết mới chỉ là sĩ quan cấp thấp, chưa có được một sĩ quan cao cấp nào mang tầm chiến lược như Trung ương Cục yêu cầu.

Đúng lúc ấy vào trung tuần tháng 10 năm 1963, Bảy Lương nghe được câu chuyện về một đám tang khá đặc biệt ở xã Phú Phong, huyện Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho. Không chần chừ, anh “khăn gói” về ngay xã Kim Sơn gần xã Phú Phong tìm gặp đồng chí Sáu Rếp, một cơ sở tin cậy, đồng thời là người có quan hệ thân thiết với mình.

Quả là anh đã tìm trúng “cầu nối” để dẫn đến “mục tiêu”. Qua Sáu Rếp và bà con ở đây, Bảy Lương đã hiểu được tường tận về tình nghĩa của đám tang này.

Đây là đám tang ông Nguyễn Hữu Điệt cha đẻ của Nguyễn Hữu Hạnh, Đại tá tham mưu trưởng quân đoàn 4 và vùng 4 chiến thuật, một viên sĩ quan cao cấp của ngụy đang có nhiều quyền thế ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Xã Phú Phong của Hạnh nằm trong vùng đất này, nhưng lại là xã được giải phóng không nằm trong vùng phong tỏa của Hạnh. Chính đó là khó khăn lớn đối với viên Đại tá có nhiều quyền thế ở đây về việc thực hiện lời di chúc của cha mình.

Cha Hạnh là một người có học thuộc dòng dõi nhà nho. Ở Bệnh viện Cần

Thơ trước khi nhắm mắt, ông đã trần trối với Hạnh:

- Cha biết con là người con rất hiếu thảo. Con đã hết lòng chạy chữa cho cha. Nhưng nghiệp trời đã định, không thể cưỡng lại được số phận. Khi qua đời, cha không có mong muốn gì hơn là được về yên nghỉ ở nơi quê cha đất tổ, bên cạnh ông nội của các con.

- Thừa cha – Hạnh nghẹn ngào nói với cha – Cha cũng thế tất và biết cho con là việc này rất khó. Nhưng cha cứ yên lòng. Con xin hứa sẽ thực hiện bằng được nguyện vọng chính đáng của cha và tin rằng sẽ được hoàn tất tốt đẹp.

Nghe xong lời hứa đó, ông đã trùi mền nhìn Hạnh lần cuối cùng rồi thanh thản nhắm mắt ra đi. Còn Hạnh, Hạnh đã cho người đi tìm ngay bác Chín Quá, một người quen biết với gia đình mà Hạnh biết rõ bác là người ở phía bên kia đến nhà. Khi bác Chín Quá tới, Hạnh đã khẩn khoản thưa:

- Thưa bác, khi tới đây, chắc bác đã biết lời trần trối và cũng là nguyện vọng tha thiết của cha tôi. Vậy tôi xin cảm phiền nhờ bác về xã Phú Phong quê tôi và cả xã Kim Sơn ở bên này sông xin phép Cách mạng cho gia đình tôi được đưa thi hài cha tôi về quê chôn cất.

Đã hiểu được nguồn gốc và biết Hạnh là người rất có tình nghĩa với làng xóm quê hương, ai cần gì Hạnh cũng sẵn sàng giúp đỡ, bác Chín liền vui vẻ nhận lời và hối hả đi ngay. Lúc trở về, bác đã vui mừng thông báo cho Hạnh:

- Cách mạng ở cả hai xã đều đã chấp nhận đề nghị của Đại tá, nhưng có yêu cầu...

- Dạ, yêu cầu thế nào xin bác cho biết.

- Yêu cầu này chủ yếu cũng vì người quá cố là phía quốc gia không được hành quân, ném bom, bắn phá trong khu vực này suốt ba ngày tang lễ.

- Tôi không có toàn quyền, nhưng yêu cầu này sẽ thực hiện được, bởi tôi nghĩ ông Thiếu tướng tư lệnh quân đoàn 4 và vùng 4 chiến thuật chắc chắn sẽ chấp nhận đề nghị của tôi.

Hạnh đáp lời bác Chín Quá xong liền cầm bút thảo ngay đơn gửi lên Tư lệnh quân đoàn. Trong đơn có đoạn viết: “Trước khi nhắm mắt, ba tôi có trần trối lại yêu cầu tôi chôn ông bên cạnh má ông nội tôi ở quê nhà; xã Phú

Phong, quê tôi hiện nay đang thuộc khu vực của Mặt trận dân tộc giải phóng kiểm soát. Vậy tôi đề nghị thiếu tướng, tư lệnh cho ngừng mọi cuộc hành quân ném bom và bắn phá khu vực này trong ba ngày tang lễ để linh hồn ba tôi được yên tĩnh...”.

Đúng như Hạnh dự đoán. Viên Thiếu tướng tư lệnh vốn trước đây đồng khóa với Hạnh và hiện nay lại rất kính nể tham mưu trưởng của mình nên đề nghị của Hạnh được phê duyệt ngay. Theo như viên sĩ quan được Hạnh cử đến gặp Tư lệnh thì sau khi đọc đơn xong, viên tư lệnh đã gọi ngay tham mưu phó phụ trách tác chiến của quân đoàn lên để thực thi lệnh “ngừng hoạt động...” này.

Nguồn tin ấy cũng qua bác Chín được truyền ngay đến các đồng chí lãnh đạo của Phú Phong. Thế nên khi thi hài của cha Hạnh được vợ con Hạnh đưa tới bên kia sông, Chín Úa và Ba Dinh, cán bộ của xã đã sang đón để cùng với cô Năm em gái út của Hạnh quá giang. Lúc xe tang sang đến xã Phú Phong cả Chủ tịch xã cùng một số bộ đội giải phóng lại cùng tiễn đưa người quá cố đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Hạnh chỉ tiễn biệt cha qua cổng bệnh viện. Vợ con Hạnh cũng chỉ đưa tiễn ông Diệt đến bên này bờ sông, việc còn lại trao cho cô Năm. Nhưng cả gia đình Hạnh đều rất yên lòng và xúc động trước tình cảm của xóm làng, quê hương đối với cha mình. Họ không ngờ đám tang người cha viên đại tá đang ở phía quốc gia chống đối lại Cách mạng mà chỉ vì cha mình là người con của làng xã quê hương, muốn được gửi xương cốt ở quê hương lại được chính quyền Cách mạng và bà con ở quê hương tiễn đưa đông đảo đến thế. Hầu như cả xã, nhà nào cũng có người đi tiễn đưa và dự lễ an táng ông Diệt.

Theo tục lệ ở đây, ba ngày phải mở cửa mả cho linh hồn người chết được siêu thoát. Lễ mở cửa mả phải có vàng hương, hoa trái để cúng ký. Và phải có một con gà giò để thay người thân nhất kéo gà chạy ba vòng quanh mả, xong thả gà ra, nó vào nhà ai, nhà nấy được phước và được cả gà.

Cô Năm đã xin ở lại để làm việc này. Nhưng Hạnh muốn được vĩnh biệt cha lần cuối cùng đúng ngày “mở cửa mả”, nên lại qua bác Chín Quá đề nghị với chính quyền xã Phú Phong. Lần nữa nguyện vọng của Hạnh lại

được chấp nhận với điều kiện không có trực thăng vũ trang bay kèm.

Tất nhiên, Hạnh hoàn toàn chấp nhận điều kiện đó và Hạnh đã bằng chiếc trực thăng bay ba vòng trên mộ cha mình. Đây cũng là ba vòng mà không gian hoàn toàn yên tĩnh, không có một tiếng súng đạn nào để Hạnh được ngắm lại nơi chôn nhau, cắt rốn của mình từ trên cao một cách yên ả và lắng sâu nhất...

Nghe đồng chí Sáu Rếp kể lại toàn bộ diễn biến về đám tang như vậy, Bảy Lương rất phấn chấn. Anh thầm cảm ơn các đồng chí và đồng bào ở hai xã Phú Phong và Kim Sơn đã xử sự rất cao thượng, nghĩa tình. Việc làm đó làm sao lại không tác động đến lương tâm của sĩ quan, binh lính ngụy mà ở đây, trước hết là Đại tá Nguyễn Hữu Hạnh. Rõ ràng là các đồng chí và bà con ở đây đã thấm nhuần về công tác binh vận - mũi giáp công thứ ba tiến công địch của Đảng ta. Họ đã tranh thủ thời cơ và làm việc này rất tế nhị. Cũng từ đây, Bảy Lương thấy: rõ ràng đại tá Nguyễn Hữu Hạnh có nhiều nét khác biệt so với các sĩ quan cao cấp khác của ngụy quyền hiện tại. Anh quyết định phải tìm hiểu kỹ để có thể “bắt rết” ngay viên Đại tá này nên liền hỏi Sáu Rếp:

- Ngoài bác Chín Quá, anh có biết ai là người đảng mình có quan hệ mật thiết về gia tộc với Đại tá Hạnh không ?

Sáu Rếp suy nghĩ một lát và đôi mắt chột sáng lên:

- Tôi nhớ ra rồi. Có một người là bác họ của Hạnh.

- Ai vậy ?

- Đồng chí Tám Thành tức Nguyễn Tấn Thành có biệt hiệu là Tám “vô tư”. Tám Thành đã từng là Huyện ủy viên được Hạnh rất quý trọng và nghe đầu năm 1956 , chính Hạnh đã cứu ông Tám “vô tư” ra khỏi nhà giam ở khám Chí Hòa (1).

- Chà, tuyệt quá ! Vậy bây giờ anh Sáu biết ông Tám ở đâu không ?

- Lâu lắm rồi, tôi không biết tin tức về ông. Chỉ biết sau lần được ông Hạnh cứu ra đến năm 1961 ông Tám lại bị bắt vô tù lần nữa. Mà anh biết không? Ông Tám “vô tư” này có tìm thấy cũng không dễ gì tiếp cận được đâu.

Bảy Lương hơi hăng người. Nhưng anh không thất vọng liền động viên Sáu Rếp:

- Cái “đầu mối” anh vừa chỉ ra cho tôi rất quý. Bằng bất cứ giá nào, chúng ta cũng phải tìm cho ra “đầu mối” này. Anh tiếp tục dò tìm ở đây. Tôi về Sài Gòn để báo cáo với các đồng chí lãnh đạo và tìm ông Tám qua các cơ sở ở trên đó. Ba hôm nữa tôi sẽ trở lại đây. Khi ấy mong sẽ nhận được ở anh những tin mới nhất về ông Tám “vô tư”.

Sáu Rếp gật đầu và xiết chặt tay Bảy Lương. Nhưng anh không để cho Bảy Lương ra khỏi nhà ngay. Anh giả đồ đạc bước ra đường, xong mới báo hiệu cho Bảy Lương trở về Sài Gòn bằng lối sau nhà mình.

(1) Đồng chí Nguyễn Tấn Thành tức ông “Tám vô tư” là cha đẻ của đồng chí Nguyễn Tấn Phát, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Giáo dục – Đào tạo hiện nay.

Hà Bình Nương
Vị Chuẩn tướng cận thần
"Thầy lang" ẩn tích

Các đồng chí lãnh đạo trong Ban binh vận của Trung ương Cục đều rất mừng và quan tâm đến cái “tín hiệu” từ đám tang ở Phú Phong. Từ “tín hiệu” này, lãnh đạo Ban nhất trí: “Nguyễn Hữu Hạnh là người có thể để ta “bắt mối” xây dựng cơ sở, nhưng trước hết phải hiểu rõ và tìm gặp được ông Tám “vô tư”...”

Việc này, Bảy Lương đã được hỗ trợ tối đa. Không chỉ có các cơ sở nội thành Sài Gòn – Gia Định của đồng chí Sáu Vũ. Các cơ sở binh vận ở tất cả các tỉnh lân cận và vùng Đồng bằng sông Cửu Long đều được lệnh của Ban cùng tìm hiểu, phát hiện. Thuận lợi nữa, đồng chí Tư Chí trong lãnh đạo của Ban đã biết Tám “vô tư” khi cùng hoạt động ở Mỹ Tho. Đó là một cán bộ, Đảng viên rất trung kiên đã ra tù, vào khám của ngục nhiều lần như đồng chí đã biết về ông Tám trước đây. Tuy nhiên, do lâu ngày đồng chí Tư Chí chưa gặp lại nên vẫn cần phải thẩm tra, nhưng Bảy Lương vẫn tin rằng đây sẽ là một “đầu mối” đáng tin cậy. Chỉ mong sao bằng “tai mắt” của cả tập thể đã từng dày dạn kinh nghiệm hoạt động bí mật sẽ sớm tìm thấy người bác họ này của Hạnh.

Điều mong mỏi ấy của Bảy Lương, một tuần sau đã thành hiện thực. Không phải đâu xa, chính Z5, một cơ sở ở ngay trong nội thành Sài Gòn, người cùng quê và biết rõ lai lịch và thành tích hoạt động của ông Tám Thành đã phát hiện thấy ông. Ông Tám cũng đang ở ngay trong Sài Gòn. Qua thẩm tra, Z5 biết được đồng chí Tám “vô tư” vẫn đang tiếp tục hoạt động Cách mạng, nhưng ẩn tích dưới danh nghĩa là một “thầy lang” coi mạch, bốc thuốc gia truyền khá tín nhiệm.

Theo nguyên tắc hoạt động, Bảy Lương không được trực tiếp gặp Z5. Nhưng qua đồng chí Sáu Vũ đã nghe Z5 báo cáo, anh đã biết rõ không chỉ có lai lịch của “thầy lang” này mà còn được biết nhiều chuyện cả về mối quan hệ giữa ông Tám và Đại tá Nguyễn Hữu Hạnh.

Ông Tám Thành là bác họ bên bà nội Nguyễn Hữu Hạnh, hơn Hạnh khoảng

10 tuổi. Hồi trên 10 tuổi Hạnh đã ở nhà bác Tám để đi học. Bác đã từng kèm cặp, dạy dỗ Hạnh học thêm và hai bác cháu rất ý hợp, tâm đồng. Cách mạng tháng Tám thành công, Hạnh 19 tuổi rất hãnh diện được nhận chức thư ký cho bác Tám. Bác lo về quân sự phụ trách Mặt trận Kinh Xáng đi đâu cũng có khẩu súng sáu rất oai. Khi ấy Hạnh tự hào về ông bác của mình.

Đầu năm 1946, khi Pháp đã tái chiếm Mỹ Tho, nhiều cán bộ ở đây trong đó có bác Tám đã phải bỏ chạy sang Bến Tre. Khi ấy bác không kịp kéo Hạnh đi theo nên Hạnh phải bơ vơ ở nhà với ông nội. Lúc bấy giờ, quân Pháp thường đến ruộng bố ở Phú Phong nên Hạnh phải trốn lên Sài Gòn để tìm việc làm. Chưa tìm được việc làm thì có một người bạn tới lôi kéo rủ vào quân đội Pháp. Nhập ngũ xong, Hạnh được chuyển về cùng một đại đội với Dương Văn Minh.

Thế là, từ đó hai bác cháu ở hai trận tuyến chống đối nhau. Ở hai trận tuyến đó thậm chí thoát đến năm 1954 bác Tám đã là Huyện ủy viên. Còn Hạnh là Thiếu tá trong quân đội liên hiệp Pháp. Suốt thời gian ấy hai bác cháu đã không gặp nhau. Phải mãi 10 năm sau, tức năm 1956 bác Tám mới gặp lại Hạnh. Nhưng gặp trong một hoàn cảnh thật trớ trêu mà riêng với bác Tám đã từ quá đối ngại đến không khỏi nghi ngờ.

Chẳng là, dạo đó Trung tá Nguyễn Hữu Hạnh đang làm tham mưu trưởng cho Đại tá Dương Văn Minh chỉ huy chiến dịch Thoại Ngọc Hầu truy quét quân giáo phái Cao Đài đang chống đối lại Ngô Đình Diệm. Ở đây, Hạnh hay tin bác Tám Thành bị quân của Diệm bắt đang bị giam trong xà lim tại khám lớn Sài Gòn.

Mười năm rồi không gặp lại bác Tám và không biết bác bị bắt trong hoàn cảnh nào. Còn lý do, Hạnh đoán biết chắc chắn vì bác đang hoạt động cách mạng. “Thôi lý do gì mình chẳng cần biết nữa, vì đó là lý tưởng và đường đi của bác. Nhưng vì tình bác cháu nhất là ân nghĩa trước đây, phải tìm cách gỡ cho bác ra khỏi nhà tù”. Hạnh nghĩ vậy và viên Trung tá Tham mưu trưởng chiến dịch này đã phải hạ cố tìm đến thẳng “em út” cấp dưới của mình là Đại úy Tiên đang giữ chức Trưởng phòng nhì ở Phân khu của Hạnh:

- Tôi muốn nhờ Đại úy một việc. Tôi có người bà con tên là Nguyễn Tấn Thành bị bắt đang giam ở khám lớn Sài Gòn. Nhờ Đại úy đến đó tìm cách lãnh ông ra giùm tôi.

- Ông Tám có phải Việt Cộng không? - Tiên hỏi:

- Từ đầu năm 1946 đến nay, tôi không gặp lại. Trước đó ông là người phía bên kia.

- Vậy thì xin Trung tá đừng ra mặt nhận ông là họ hàng. Chỉ nhận ông Tám cùng quê ở Mỹ Tho.

- Ông đúng là ở cùng làng, cùng xã với qua.

- Thưa Trung tá, ông yên tâm. Tôi đã có cách cứu ông Tám mà Trung tá vẫn đứng ngoài cuộc. Đúng một giờ sau nữa, tôi xin trình diện tại văn phòng Trung tá.

Một giờ sau, Đại úy Tiên đã gõ cửa xin phép vào phòng làm việc của Hạnh với tờ công văn đã đánh máy trên tay.

- Xin Trung tá đọc duyệt và ký tên dưới công văn này, còn mọi việc sau đó tôi xin lo liệu.

Hạnh mừng thầm và đọc ngay:

“... Kính gửi ngài Giám đốc Nha Công an Việt Nam Cộng hòa. Bộ Tư lệnh chiến dịch Thoại Ngọc Hầu hay tin là quý Nha vừa bắt được một tên Việt Cộng là Nguyễn Tấn Thành. Chúng tôi đang cần khai thác gấp những tin tức thuộc khu vực mà bọn giáo phái Cao Đài đang ẩn náu như Mỹ Tho, Cần Thơ. Chúng tôi xin giới thiệu với ngài: Đại úy Trần Văn Tiên, Trưởng phòng tình báo của Bộ Tư lệnh chiến dịch. Xin phép ngài cho Đại úy Trần Văn Tiên nghiên cứu hồ sơ. Nếu tên Nguyễn Tấn Thành hiểu biết nhiều về khu vực đang xảy ra chiến sự, chúng tôi hy vọng ngài cho chúng tôi lãnh nhận can phạm về khai thác.

TM Bộ Tư lệnh hành quân chiến dịch Thoại Ngọc Hầu

Tham mưu trưởng

Trung tá Nguyễn Hữu Hạnh”

- Đại úy khôn khéo lắm. Rất cảm ơn Đại úy.

Hạnh đọc xong, ngược lên mỉm cười nói với Tiên và cầm bút ký ngay vào tờ công văn. Tiên nâng tờ công văn, đứng nghiêm chào Hạnh rồi quay ra xe

đi thẳng tới Nha Công an. Quả là với uy tín của Bộ Tư lệnh chiến dịch do Dương Văn Minh làm tư lệnh - người đã có công chỉ một tháng trong chiến dịch Hoàng Diệu trước đây đã quét sạch được Bình Xuyên, công việc mà suốt 8 năm Diệm không làm được, Tiên đã được viên giám đốc Nha Công an đón tiếp trọng thị và chấp nhận ngay yêu cầu của Bộ Tư lệnh chiến dịch Thoại Ngọc Hầu theo như tinh thần công văn mà Hạnh đã ký. Ngay tối hôm đó viên Đại úy, Trưởng phòng tình báo của Hạnh đã đưa được bác Tám về Cần Thơ. Nguyễn Hữu Hạnh thăm mừng rỡ và hỏi Tiên mang ý thăm dò:

- Em nghĩ sao nếu qua đưa bác Tám về nhà riêng?

- Thưa, việc này tùy Trung tá, nhưng ngay bây giờ nếu muốn trả tự do cho bác Tám, tôi sẽ có cách lập hồ sơ.

- Cảm phiền Đại úy tiếp tục giúp tôi việc này. Bây giờ tôi về nhà trước. 15 phút nữa, Đại úy đưa bác Tám tới nhà tôi.

- Xin tuân lệnh! Tiên lại rập hai gót giày rồi quay ra. Xe của Tiên vừa ra khỏi cổng thì Hạnh cũng tự lái xe về nhà. Anh thông báo cho vợ con về sự sẽ có mặt của bác Tám ở nhà mình, xong thay quần áo thường phục sẵn sàng chờ.

Đúng thời gian quy định, Đại úy Tiên đã đưa bác Tám vào phòng khách ở nhà Trung tá Hạnh, xong lẳng lặng quay lui để lại cho “người tù” này thêm lần nữa sửng sờ, ngạc nhiên.

Quả là đã “vô tư” như ông Tám, nhưng từ sáng tới giờ ông đã hết từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Ông không biết vì lý do gì mà ông đang phải giam trong xà lim cấm cố bỗng nhiên bọn Công an lại lôi ông ra giao cho tình báo quân đội. Rồi vào trại giam quân đội vừa ngồi chưa ấm chỗ, chúng lại đưa ông tới phòng khách sang trọng này. Ông đặt ra nhiều giả thuyết mà chưa tìm ra lời lý giải xác đáng, chỉ còn biết tự nhủ mình: “Hãy giữ vững khí tiết, dù chúng tra khảo dã man hay mua chuộc, dụ dỗ...”.

- Con xin chào bác!

Ông Tám sửng người thấy Hạnh từ trong nhà bước ra và liền nghĩ ngay: “Đây là chuyện đóng kịch, phải cảnh giác!”.

- A, thì ra đây là tư dinh của anh - ngài Trung tá Nguyễn Hữu Hạnh!

- Dạ, đúng đây là nhà con. Xin mời bác ngồi xuống rồi con sẽ thưa chuyện.
- Cháu định lãnh tôi về đây khai thác để lập công với tụi nó phải không? Nếu vậy xin mời ngài Trung tá cứ thi hành phận sự, dẹp bỏ xa-lông mà đem cùm kẹp, máy quay điện và cả máy chém tới đây.

- Thưa bác Tám. Lời dạy của nội con về “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín” và câu nói: “Đừng làm việc gì mà mình không muốn người khác làm cho mình” con còn nhớ rõ. Con xin thề không động gì đến hoạt động của bác. Con tiếp bác trong gia đình như tiếp bác khi nuôi con trước đây, không muốn vì chuyện gì khác mà tình cảm của hai bác cháu ta rạn nứt.

Nghe Hạnh nói vậy và nhìn vào gương mặt nhất là đôi mắt thấy ở đó đang toát lên một tấm lòng đầy chân thực và nhân hậu, đôi mắt như đang nẩy lửa của bác Tám đã dịu xuống.

- Vậy thì được. Nè, bây giờ anh cho ta vào thăm tụi nhỏ được không?

- Dạ, con xin mời bác! - Hạnh đáp lời xong liền đưa ông vô nhà và gọi lũ con ra chào ông Tám.

Lũ con của Hạnh vốn lễ phép lại vừa được Hạnh gọi đến bảo: “Nhà ta sắp có ông Tám đến chơi. Ông là bác họ của ba và là người đã nuôi ba hồi nhỏ, các con phải quý trọng ông” nên bọn chúng đã lần lượt ra khoanh tay chào ông Tám. Không những thế, chúng còn quây tròn lấy ông riu rít hỏi chuyện, làm cho ông Tám “vô tư” bỗng nhiên quên hết chuyện mình đang là “người tù” mà cảm thấy như đang được sống trong cảnh đầm ấm của gia đình khi Hạnh còn nhỏ. Lúc cùng Hạnh quay ra phòng khác ông mới vỗ vai Hạnh, hỏi:

- Anh có biết tôi là Việt cộng không?

- Dạ, biết!

- Vậy không sợ liên lụy sao?

- Con sẽ có cách. Nhưng bác Tám đã quy ước với con là không nói chuyện chính trị cơ mà.

- À, bác quên. Từ giờ phút này ta sẽ thực hiện nghiêm chỉnh “quy ước” đó. Hạnh mỉm cười, bởi muốn qua cái “quy ước” này để bác Tám sống thoải mái trong nhà mình. Ngược lại Hạnh cũng có ý trong ba ngày bác sống ở đây chính là ba ngày để Hạnh tìm cách gỡ bác ra khỏi cảnh tù đầy. Khi mọi

việc đã ổn thỏa và để bác khỏi hiểu lầm, Hạnh đã phải nói khá dài để bác Tám hiểu rõ được ý định của mình:

- Bác thông cảm giùm con. Thâm tâm con chỉ muốn cứu bác, nhưng thủ tục rất phiền phức. Việc làm trước tiên để cứu bác là con đã tìm cách lãnh bác từ bên Công an về đây. Chuyện này và cả sự hiện diện của bác ở nhà con cũng chỉ có Đại úy Tiên và con biết. Tuy vậy con không thể để bác ở lâu ngày tại đây và cũng không thể trả tự do cho bác từ ngôi nhà này. Để được êm thấm, ngày mai con sẽ gửi bác xuống trại tù chính trị ở Cần Thơ. Anh ruột vợ con hiện đang làm giám ngục tại đó. Anh ấy sẽ bố trí để bác làm bồi bàn lo cơm nước cho anh. Đây là việc làm cần thiết cho hợp lệ và cũng là thời gian chờ đợi để anh ấy lo giấy tờ mà trả tự do cho bác.

Bác Tám ngồi lặng im. Bác tin những lời nói này của Hạnh là hoàn toàn thật lòng, không ẩn giấu một mưu mô gì nên đã xúc động nói với Hạnh:

- Đến bây giờ, bác càng thật hiểu lòng anh hơn. Xin cảm ơn anh và mong rằng, anh sẽ mãi mãi nhớ lời ông nội của mình như anh đã nhắc lại với bác. Đây cũng là lời chào của bác đối với người cháu họ của mình trước khi bác lên xe về trại tù chính trị ở Cần Thơ. Ở đó đúng một tháng sau, người anh vợ của Hạnh đã lo xong giấy tờ để bác được “xõ lồng” tiếp tục “tung cánh”...

Khi nghe Sáu Vũ kể về ông Tám “vô tư” và cả về nơi đang hành nghề của “thầy lang” này như vậy, Bảy Lương rất mừng. Anh hỏi tham khảo ý kiến anh Sáu Vũ:

- Nghe nói ông Tám này khó tiếp cận lắm. Theo anh nên làm cách nào để làm quen được với ông?

Sáu Vũ cười:

- Anh cùng người miền Nam với ông Tám lại vốn là cán bộ đầu ngành ở một tỉnh, thế nào chẳng quen với một hai người cỡ lớn đã hoạt động với ông Tám để bắc cầu. Còn lần đầu đến với ông Tám, tôi nghĩ anh nên đóng giả vai “người bệnh” đến xin coi mạch, chẩn trị.

- Ý anh hay thiệt đó. Ngay chiều nay tôi sẽ là “người bệnh”.

Chiều hôm đó, Bảy Lương không ăn uống gì để cho người mệt phờ phạc và cũng bỏ bộ áo quần “ông chủ” đi tìm được nơi ở của “thầy lang” Tám “vô

tử”. Anh khắp khởi mừng, bởi đã tìm được chính xác nhân vật mình đang cần gặp và kín đáo quan sát người “thầy lang” có gương mặt vừa nhân hậu lại vừa kiên nghị khi đợi tới lượt mình vào để thầy hỏi bệnh.

- Nào mời bệnh nhân cuối cùng. Ông bệnh gì?

- Dạ, thưa thầy tôi bị đau ngực, tức thở suốt hai tháng này, trị thuốc gì cũng không lành.

- Ông đưa tay trái ra đây để tôi coi mạch thử.

Ông Tám đặt ba ngón tay lên cổ tay Bảy Lương, nhưng mắt lại tập trung quan sát “thần sắc” của bệnh nhân. Vừa buông tay thầy liền nghiêm mặt bảo:

- Ông rất khỏe. Tỳ, phế, thận đều tốt đâu có bệnh gì. Chắc ông đến đây định thử tay nghề của tôi?

- Dạ, thầy bảo tôi không có bệnh là rất đúng. Nhưng tôi đâu dám đến để thử tài của thầy mà cũng qua vai “con bệnh” để gặp thầy về một chuyện khác.

- Tôi chỉ là môn đệ của Lãn Ông, thọ thế để trị bệnh, cứu người chứ có biết chuyện gì khác nữa đâu mà ông đến nhờ tôi.

Bảy Lương biết rằng ông Tám “vô tư” đang cảnh giác, sợ bọn mật vụ của địch đến để dò xét mình nên anh liền khéo léo “lật ngựa bài”.

- Thưa đồng chí Tám Thành. Tôi là Bảy Lương ở chỗ anh Bảy Dự và anh Tư Chí hôm nay đến gặp đồng chí muốn được đồng chí cộng tác với chúng tôi về việc xây dựng cơ sở Nguyễn Hữu Hạnh. Thưa, đây có thư của anh Tư Chí.

Đã quan sát Bảy Lương, thấy người này không phải dạng mật vụ đến để dò xét mình lại nghe thấy có thư của Tư Chí, ông Tám “vô tư” liền thay đổi thái độ đôi chút:

- Tư Chí nào nhỉ? Tôi có quen biết ai là Tư Chí đâu?

- Dạ, anh Tư Chí là Nguyễn Hữu Chí cùng hoạt động với bác Tám, có dạo đã là Tỉnh đội trưởng Mỹ Tho và hiện nay là một trong những cán bộ lãnh đạo của Ban binh vận Miền. Hôm nay, chính anh Tư cử tôi tới đây đề nghị bác cộng tác với chúng tôi “bắt mối” với Nguyễn Hữu Hạnh. Sở dĩ Ban binh vận có ý định này vì qua chuyện đám tang của cha đẻ Đại tá Hạnh và biết bác là bác họ rất có uy tín với Hạnh. Không những thế Đại tá Hạnh đã

không sợ liên lụy dám cứu bác ra khỏi khám Chí Hòa.

Nghe Bảy Lương nói đến những điều “cốt lõi” như vậy lại đã đọc thư của Tư Chí, tuy chỉ ít dòng ngắn ngủi, nhưng ông Tám đã nhận ra nét chữ và nhất là cái chủ định rất có lợi cho cách mạng nên đến lúc này ông Tám mới thật tin và bắt đầu cởi mở với Bảy Lương.

- Thôi được, anh về nói với anh Tư Chí để chuyện này tôi suy nghĩ thêm đã. Bởi lâu nay tôi chỉ có quen với cái việc “cứu nhân độ thế” tại đây. Nhưng anh đã đến để “coi bệnh” thì bây giờ, tôi sẽ kê cho anh một “toa” thuốc. Anh về ra tiệm thuốc bắc cân sắc uống hết ba thang rồi đến tôi “coi mạch” lại cho.

- Dạ, rất cảm ơn thầy! Bảy Lương rất mừng, bởi như thế là ông Tám đã nhận lời. Nhưng rõ ràng, ông cho đơn và hẹn ngày đến “coi bệnh” lại là để che mặt những kẻ tò mò và cũng để ông còn xin ý kiến của Tỉnh ủy Mỹ Tho. Hiểu được ngụ ý đó, anh yên tâm lễ phép cáo từ thầy ra về.

- Nhớ uống thuốc đúng giờ và kiêng cử như tôi đã dặn.

Ông Tám dặn to Bảy Lương để cho mọi người xung quanh nếu có chú ý đến “người bệnh” này đều nghe rõ khi anh bước ra khỏi nhà.

Bảy Lương về rồi, còn một mình ông mới bình tâm ngồi suy ngẫm lại về Nguyễn Hữu Hạnh. Ông điểm lại các biểu hiện thuộc về tư chất của Hạnh từ hồi còn nhỏ, về việc cứu ông ra khỏi nhà tù, về chuyện đám tang của cha Hạnh và những chuyện Hạnh nổi sùng với các cố vấn Mỹ bởi lòng tự trọng của một sĩ quan Việt Nam cộng hòa mà ông đã nghe được. Tổng hợp lại, ông đi đến kết luận: “Hạnh là người nhân hậu, luôn giữ vững khí tiết dòng dõi nhà nho, có tinh thần dân tộc, yêu nước, nhưng đã lạc hướng, lầm đường để thực hiện lý tưởng, ta có thể giác ngộ để lôi kéo Hạnh về phía Cách mạng”.

Từ kết luận đó, ông đã giả việc đi “coi mạch” cho “người bệnh” ở xa nhà mình để tìm đến báo cáo với cấp trên về đề nghị của Bảy Lương. Được trên nhất trí và khuyến khích. Ba ngày sau khi Bảy Lương đúng hẹn tới để “coi bệnh” lại, ông Tám đã tiếp đón anh rất thân tình. Từ đó “thầy lang” và “người bệnh” đã như đôi tình nhân đắm mình vào mối tình mới nảy nở cùng bám sát Nguyễn Hữu Hạnh.

Hà Bình Nhưõng
Vị Chuẩn tướng cận thần
Vượt qua "cửa ải" vô hình

Các sĩ quan thân cận và lữ lính canh tư dinh của Đại tá Nguyễn Hữu Hạnh đều đã khá quen thuộc với ông Tám “vô tư”. Chuyện Hạnh cứu ông ra khỏi khám Chí Hòa hơn sáu năm trước đây chỉ có Đại úy Tiên và anh ruột vợ của Hạnh biết. Bây giờ Tiên đã tử trận, còn cậu em của Hạnh lại ở tận Cần Thơ. Thế nên “tung tích” của ông, bọn chúng ở đây hoàn toàn không hay biết. Chỉ biết, đấy là ông bác của Đại tá mà Đại tá rất kính trọng. Chẳng những thế, bọn chúng còn được Hạnh dặn bảo: “Ông Tám là người đã nuôi qua hồi nhỏ. Thỉnh thoảng ông có vô chơi nhà, phải đón tiếp cho thiệt chu đáo”.

Có được ưu thế như vậy nên việc ông tiếp cận Nguyễn Hữu Hạnh để cùng công tác với Bảy Lương thực hiện nhiệm vụ của mình với ông chẳng có khó khăn gì. Cũng từ khi ông được Hạnh tìm cách đưa ông khỏi nhà tù, còn Hạnh vắng nhà ba năm để sang Mỹ học tới giờ lúc mà Hạnh vừa bị mất cha, ông mới năng lui tới để chia sẻ, làm nguôi đi nỗi đau buồn của Hạnh. Mỗi lần tới, ông đều được Hạnh tiếp đón thân tình, trọng thị. Nhưng cả hai bác cháu, nhất là Hạnh đều giữ đúng quy ước trước đây là “không nói chuyện chính trị”.

Đó là điều khó khăn nhất đối với đồng chí Tám “vô tư” khi mà tổ chức đã nhất trí để đồng chí chuyển hẳn sang binh vận nhận sự chỉ đạo của Ban thông qua Bảy Lương.

- Hiện tại bên ta đang có một đồng chí tên là Huỳnh Xuân “nhập vai” Trung úy trong quân đoàn của Đại tá Hạnh, Xuân mới bị địch bắt trong vụ chuyển vũ khí cho ta do tên h3 phản bội tố cáo. Bác đặt thẳng vấn đề với Hạnh, đề nghị anh ta cứu thoát để thử lại xem lương tâm và “chí hướng” của anh ta thế nào?

Bảy Lương gợi ý bác Tám để từ việc này mà đánh giá lại Hạnh. Nếu Hạnh nhận lời và cứu được Xuân sẽ từ đó mà tiếp tục các bước sau.

- Để tôi thử xem sao - Bác Tám nhất trí với Bảy Lương và hôm sau đến

chơi, bác đã đưa chuyện đó ra, đề nghị Hạnh ra tay cứu giúp.

Hạnh hơi bất ngờ, bởi lâu nay bác Tám tới chơi, trong câu chuyện trao đổi giữa hai bác cháu chỉ xoay quanh chuyện gia đình. Còn xã hội có nói đến cũng là chuyện rất chung. Tuy vậy do trước hết vì kính nể bác Tám, Hạnh đã không từ chối. Sau ít phút suy nghĩ, Hạnh nói:

- Việc này con có biết. Cùng đi nhận vũ khí rồi móc nối với du kích trao toàn bộ cho họ còn một Thiếu úy nữa, nhưng viên Thiếu úy này đã trốn thoát. Bây giờ vụ Huỳnh Xuân, tòa án binh sắp đưa ra xử? Sự vụ không còn thuộc quyền của con. Nhưng bác Tám yên tâm. Con sẽ nhờ một luật sư quen biết bào chữa cho Xuân.

Ông luật sư mà Hạnh nhờ bào chữa quả rất tài trí. Ông “gà” cho Xuân cứ giữ nguyên lời cung đồ tội cho viên Thiếu úy đã trốn thoát và làm một cái đơn kể lại đã có công tháp tùng bảo vệ cho Đại tá Hạnh mấy lần thoát chết. Hạnh đã chứng thực vào lá đơn này. Với lời cung nhất quán và công tích này. Tòa đã xử Xuân trắng án.

Sau vụ Huỳnh Xuân, mặc dầu Hạnh không bị liên lụy gì, vì việc nhờ luật sư rất kín đáo, nhưng Bảy Lương được chỉ thị của Ban sẽ không được phiến Hạnh những chuyện tương tự mà để dành “con bài” này vào những việc có tầm cỡ lớn hơn. Cũng từ đây đồng thời một câu hỏi đã được đặt ra:

“Hạnh làm việc này vì động cơ gì? Vì kính nể bác Tám. Vì đã có cảm tình với Cách mạng, bởi Hạnh biết rõ Xuân là người của ta, hay chỉ vì lòng nhân hậu muốn cứu người?”. Kính nể bác Tám thì rõ rồi. Còn câu hỏi sau cả Bảy Lương và bác Tám “vô tư” đều chưa dám khẳng định.

Phải có lời đáp chính xác cho câu hỏi này mới đi trúng được “nước cờ” tiếp theo trong phương cách lôi kéo Hạnh.

Để có lời giải đáp này, bác Tám lại phải xuất quân sau khi đã bàn bạc kỹ về phương cách với Bảy Lương. Lần này, bác tới nhà Hạnh có lợi thế là qua vụ Huỳnh Xuân, cái “quy ước” trước đây gần như đã ngầm được xóa bỏ. Hạnh không lảng tránh khi bác nói tới vài chuyện về thế sự và còn có ý muốn được thanh minh với bác về những việc bắt buộc mình phải làm theo phận sự. Nắm bắt được tâm lý đó, bác liền khéo léo gợi chuyện để Hạnh bộc lộ quan điểm của mình qua phân tích thời cuộc:

“Bác ơi, con “nằm trong chăn mới biết chăn có rận”. Sau Điện Biên Phủ, Pháp đâu có muốn rút khỏi Việt Nam. Họ đưa Bảo Đại lên làm Quốc trưởng, Nguyễn Văn Tâm làm Thủ tướng, Nguyễn Văn Hinh con trai Tâm làm Bộ Quốc phòng cùng với những tay chân thân tín của Pháp vô trong Chính phủ của Tâm chính là để còn tiếp tục duy trì quyền thống trị của Pháp ở Việt Nam. Nhưng khi đó Pháp đã thất thế lại lệ thuộc vào Mỹ nên ngày 7 tháng 7 năm 1954 Mỹ đưa Ngô Đình Diệm - Cựu đại thần thân Mỹ về nước rồi bằng nhiều mưu chước để thay thế Bảo Đại. Con ủng hộ ông Diệm vì ông ấy có “tinh thần dân tộc” đòi Pháp rút hết kể cả quân đội ra khỏi Việt Nam. Khi quân Pháp rút hết, ông ta đã dẹp tan được các giáo phái, xây dựng quân lực Việt Nam cộng hòa mạnh lên rất nhanh, có nhiều chính sách để biểu hiện là một quốc gia độc lập. Nhưng từ khi ông Diệm trở mặt rước Mỹ vô, hô hào Bắc tiến, ra luật 10/59 lê máy chém đi gây nên bao cảnh thương tâm khắp miền Nam thì bọn con hết tin. Thì ra, ông ta bài trừ “quốc trưởng” để mình lên làm “vua” theo lối độc tài, gia đình trị. Ông đuổi Pháp đi là để rước Mỹ vô và theo ý Mỹ lập hai Đảng cho có dân chủ, nhưng lại bóp chết Đảng của Phan Quang Đán. Ông và Ngô Đình Nhu - em trai ông ta đã gian manh, ác độc đến hết nói. Ông Dương Văn Minh là người có công lớn, chỉ trong một tháng đã dẹp tan phái Bình Xuyên để ông ta ngồi yên trên ghế Tổng thống, vậy mà ngay sau đó vì sợ uy tín của ông Minh, anh em ông ta đã tìm cách tước hết mọi quyền hành của ông Minh. Còn với phái Cao Đài, ông ta đã bày kế dụ được Trịnh Minh Thế ra hàng, nhưng sau đó liền bí mật cho giết Thế. Giết xong lại truy phong Trung tướng và cho làm tang lễ rất lớn rồi xây mộ bề thế ở chân núi bà Đen để lừa mị tín đồ, che mắt thế gian.

Diệm, Nhu được Mỹ cứng bế đưa tận từ Hoa Kỳ về và đã làm nhiều sự kiện thất nhân tâm để Mỹ có thể “cắm rễ” sâu ở Việt Nam như thế, nhưng đến khi tỏ ra cứng đầu không phục tùng Mỹ là Mỹ giết liền.

Giết Diệm, Mỹ đưa Dương Văn Minh lên. Nhưng được mấy tháng ông Minh lại bị Nguyễn Khánh lật đổ.

Vì sao? Nội tình này con biết rõ. Cũng vì ông Minh không tuân theo ý của Mỹ. Có nhiều chuyện, nhưng để nhanh chóng truất bỏ, vị trí của ông Minh

ở cái ghế này là sau cuộc gặp gỡ giữa ông Minh với MacNamara, Bộ trưởng Quốc phòng và Harkins, Đại sứ Mỹ ở Nam Việt Nam.

Trong cuộc gặp ấy, MacNamara đã đề nghị: “Tướng Dương Văn Minh dùng không quân của Việt Nam cộng hòa thả bom nổ chậm xuống các cơ sở kinh tế ở miền Bắc”. Ông Minh đã trả lời: “Làm như vậy hoạt động chống đối ở khắp miền Nam sẽ tăng lên”. Không chấp nhận việc đó, MacNamara lại đề nghị ông Minh: “Cho thả bom phá đê Sông Hồng”, ông Minh lại trả lời: “Sao lại làm thế. Tôi cho rằng hành động đó là vô nhân đạo, vì người dân miền Bắc bị chết đói do hậu quả vỡ đê cũng là người Việt Nam”.

Kết quả sau cuộc gặp gỡ này là Mỹ đã ra tay bằng cách đạo diễn cho Nguyễn Khánh đảo chính lật đổ ông Minh. Chín tháng sau, tướng trẻ mới 36 tuổi Nguyễn Khánh đã từng được Tay-lo khen là “Mỹ con”, “người Mỹ da vàng” lại bị Mỹ chê là vô biên, thô thiển, làm xấu mặt cả Mỹ nên Mỹ đã buộc Khánh phải trao quyền cho Phan Khắc Sửu...

Đây, bác Tám đâu có hiểu rõ nội tình người Mỹ và các Tổng thống Việt Nam hơn con. Mỹ bỏ đô-la ra ứng ai có lợi cho Mỹ là cho lên làm Tổng thống, không ứng thì giết và phế truất đi. Trong quân đội, các cố vấn Mỹ đều là “cố nội”, hống hách, tiếm quyền, coi thường sĩ quan Việt Nam cộng hòa. Vì thế, con ghét Mỹ lắm. Chúng là ngoại bang như thằng Tây Ma-rốc trước kia đã méc-xà-lù ông nội con dẫn đến thấy bị nhục quá mà ông nội con phải tự vẫn. Nhưng con đâu có chịu chết thảm như nội con. Con sẽ tìm cách để loại trừ được Mỹ ra khỏi nước ta. Để thực hiện được chí hướng đó, con đường con đang đi là đúng. Ở đây tụi con đã tranh thủ được viện trợ Mỹ, vũ khí Mỹ, kiến thức Mỹ để rồi quật lại Mỹ. Hiện giờ tụi con đang chờ thời cơ để làm việc đó...”.

Lãnh đạo Ban binh vận đã phân tích kỹ nội dung buổi trò chuyện này và thống nhất nhận định: “Hạnh là một sĩ quan có trí thức, trình độ và có tinh thần dân tộc. Hạnh đã thấy bộ mặt thật của Mỹ, đang ghét Mỹ và những kẻ trong cùng hàng ngũ với mình đang cúc cung, tận tụy ôm chân Mỹ mà với mục đích ích kỷ đã làm những việc táng tận lương tâm với đồng bào, dân tộc để được vừa lòng Mỹ. Hạnh đang nuôi ý chí chống Mỹ và đang chờ

thời cơ để hành động.

Đó là mặt tích cực ở Hạnh. Nhưng mặt tích cực đó nếu như không có chỗ dựa vững chắc và nếu Hạnh manh động sẽ bị chính kẻ mà Hạnh đang căm ghét bóp chết ngay. Chỗ dựa đó không có lực lượng nào khác là Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam. Hạnh chỉ có cộng tác với Mặt trận mới không đơn độc và mới thực hiện tốt đẹp ý nguyện của mình khi có thời cơ. Còn “đường đi” thì không thể coi là đúng. Nó chỉ là chỗ đứng tạm thời, là cơ hội để Hạnh dùng “viện trợ Mỹ, vũ khí Mỹ, kiến thức Mỹ mà quật lại Mỹ” nếu như Hạnh đã đứng trong cùng đội ngũ của nhân dân để chống Mỹ, cứu nước...”.

Từ nhận định trên đây, đồng chí Tư Chí đã gặp cùng một lúc cả Bảy Lương và Tám Thành trao tiếp nhiệm vụ cho hai đồng chí đã từng dày công xây dựng được cơ sở này. Nhiệm vụ tiếp đó, đồng chí Tư Chí đã nhấn mạnh:

Phải tiếp tục bám sát Hạnh để giác ngộ Cách mạng, chỉ ra hướng đi cho Hạnh như lãnh đạo của Ban đã nhận định và chỉ ra. Đặt thẳng vấn đề yêu cầu Hạnh cộng tác với Mặt trận dân tộc giải phóng, thực chất là với Cách mạng. Khi Hạnh đã chấp thuận sẽ từng bước đặt ra những yêu cầu cụ thể như:

- Cung cấp cho ta những tình báo quan trọng.
- Hạn chế xua quân đi càn quét ở vùng giải phóng. Nếu bắt buộc thì sẽ báo trước cho ta và huy động số quân ít nhất, trong thời gian ngắn nhất.
- Nếu cần có một “quả bom chính trị” nổ giữa Sài Gòn, sẽ sẵn sàng đi ra vùng giải phóng sau khi đã có một hành động quân sự đáng kể.

Cuối cùng và cũng là quan trọng nhất là sẽ: Sẵn sàng tham gia Chính phủ, nếu như người đảo chính là Dương Văn Minh, hoặc một người tiến bộ nào khác.

Để thực hiện được nhiệm vụ này, đồng chí Bảy Lương đã phải từng bước vạch ra “đường đi nước bước” và đồng chí Tám Thành đã không biết bao lần phải tới thăm Hạnh và trò chuyện với người cháu họ của mình. Cả hai đã phải vượt qua biết bao hiểm nguy, kiên trì, lặn lội bám sát mục tiêu suốt 5 năm trời. Từ chấp thuận một, hai yêu cầu của bác mãi tới năm 1969 khi Nguyễn Hữu Hạnh được phong hàm Chuẩn tướng, vị Phó tư lệnh quân

đoàn 4 và quân khu 4 này mới hoàn toàn chấp thuận cộng tác với Cách mạng. Chỉ có yêu cầu sẽ làm “quả bom chính trị” nổ giữa Sài Gòn là Hạnh từ chối. Ông ta nói với bác Tám:

- Bác hiểu cho con. Phía sau con còn vợ và hơn mười đứa con của con. Bọn Mỹ Thiệu sẽ không để yên cho vợ con con khi con đã hành động rồi đi ra vùng giải phóng.

- Bác hiểu. Thực ra yêu cầu ấy lúc này cũng không cần thiết nữa. Cháu còn phải cần đến những việc lớn hơn nhiều.

Bảy Lương đã hoàn toàn nhất trí với ý kiến đó của bác Tám. Trải qua bao công phu, bây giờ mới kéo được Hạnh sang vòng tay của mình, từ thời điểm này anh cũng rất hạn chế đặt ra các yêu cầu đối với Hạnh. Anh thận trọng bảo vệ để dùng “con bài” này vào việc có giá nhất.

Cũng từ đây, Hạnh đã chính thức mang biệt danh là S7. Nhưng với ước mong lớn, anh đã thường quên biệt danh đó, bởi anh đã thầm đổi lại tên S7 là “Sao mai” cho Hạnh.

Hà Bình Nương
Vị Chuẩn tướng cận thần
Tướng đã "dã tràng"

Vào hạ tuần tháng 10 năm 1969, Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh dẫn một cánh quân đi tảo thanh Việt cộng ở Vĩnh Long. Cùng đi bên cạnh Hạnh là một Đại tá cố vấn Mỹ, cấp Phó của John Paul Vann - cố vấn Trưởng quân đoàn. Cuộc hành quân đã kéo dài suốt từ sáng tới chiều vẫn không gặp được Việt cộng. Thấy binh lính đã mệt mỏi và một số đã thương vong do vấp phải mìn, Hạnh ra lệnh cho rút quân. Thấy thể viên Đại tá Mỹ hậm hực hỏi Hạnh:

- Tại sao ông không hỏi ý kiến tôi khi ra lệnh rút quân?
- Tôi là Chuẩn tướng, Phó tư lệnh quân đoàn chỉ huy cao nhất trong cuộc hành quân này!

Viên Đại tá Mỹ càng tức tối:

- Ông đã giải vây cho cộng sản khi chúng ta sắp quặp được chúng!

Hạnh trừng trừng nhìn thẳng vào tên Mỹ:

- Ông không được nói năng càn bậy. Ông không thấy phía trước đó là những “ấp đời mới” mà quân chủ lực Việt Nam cộng hòa có trách nhiệm bảo vệ hay sao?

Từ lúc ấy, Hạnh không thềm nói thêm một lời nào với tên Mỹ, và khi về đến bản doanh, Hạnh đã phóng xe đến tận nhà riêng John Paul Vann trình bày và tuyên bố không cộng tác với viên Đại tá đó.

Là người thâm thúy, John Paul Vann đã cho đổi ngay viên Đại tá đó đi nơi khác, nhưng sự vụ đó cũng đến được tai Nguyễn Văn Thiệu.

Trải qua bao đời Tổng thống được Mỹ xếp đặt, tới giờ Thiệu là người giữ được chiếc ghế này lâu nhất. Cũng dễ hiểu, bởi Thiệu được Mỹ ưng ý nhất. Ngô Đình Diệm bị giết vì không chấp thuận cho Mỹ đổ quân vào miền Nam thì Thiệu đã hăng hái làm việc đó. Dương Văn Minh bị đổ sau cuộc gặp MacNamara bởi không đồng ý ném bom phá đê sông Hồng thì Thiệu đã đồng tình với Mỹ mà cố vũ Nguyễn Cao Kỳ cỡi máy bay vượt vĩ tuyến 17 ra ném bom Đồng Hới để mở màn cho cuộc oanh kích miền Bắc của

không quân Mỹ.

Thiệu là như thế nên việc rút quân sớm và bất hợp tác với viên Đại tá Mỹ của Hạnh, Thiệu đã ghi thêm một chấm đen nữa trong lý lịch của Hạnh. Với Hạnh, Thiệu một tên lừa thầy, phản bạn, sống rất lươn lẹo này đã không ưa Hạnh ngay từ khi cùng học ở trường đào tạo sĩ quan bởi tính Hạnh cương trực lại có nhiều ưu thế hơn Thiệu. Tới khi cùng là Trung tá dưới quyền của Dương Văn Minh, Hạnh được Minh tin dùng hơn, Thiệu đã ghen ghét, nhưng lúc đó Thiệu chỉ đành chịu “ngậm bồ hòn”...

Với bản chất gian manh lại vốn ghen ghét từ xa xưa giữa hai thằng bạn đồng lứa như thế nên từ khi được Mỹ cân nhắc lên làm Tổng thống, Thiệu đã thả sức gây cho Hạnh bao nỗi thăng trầm.

Hạnh không bao giờ được làm cấp Trưởng, không được ngồi lâu ở đâu ấm chỗ và khăm nhất là Thiệu thường xuyên điều Hạnh đi làm cấp Phó cho những sĩ quan trước đây vốn là cấp dưới của Hạnh để làm nhục Hạnh. Đến lần thứ sáu này, khi Hạnh đang làm Phó cho Nguyễn Viết Thanh cai quản vùng Đồng bằng sông Cửu Long được Thanh vị nể Hạnh vốn là cấp trên của mình mà trọng dụng thì Thiệu liền điều luôn Hạnh lên Tây Nguyên làm thuộc hạ cho Ngô Du - một “chúa tể sơn lâm” và trùm áp - phe khét tiếng, hoàn toàn không hợp với Hạnh.

Thế là Hạnh phải xa vùng đất mà Hạnh có thể vùng vẫy. Ở đây khi có thời cơ, Hạnh có thể có trong tay một quân đoàn để hành động hoặc ít ra cũng “ghìm chân” cả quân đoàn này lại như hồi tướng Dương Văn Minh đảo chính, lật đổ Diệm. Ngày đó, Hạnh chưa bắt tay với Cách mạng, nhưng vì yêu quý, ủng hộ Dương Văn Minh mà Hạnh đã đạo diễn cho viên Tư lệnh làm việc ấy. Bên cạnh việc phải xa vùng đất này, điều đau cay nữa với Hạnh là lên Tây Nguyên Hạnh đã không còn điều kiện để luôn lui tới đàm đạo với Dương Văn Minh mà vì sức ép của Mỹ, Thiệu đã phải cho Minh về nước, không còn phải sống lưu vong.

Trong những tháng ngày ảm đạm của Hạnh hồi cuối năm 1973 này, bác Tám “vô tư” lại phải lặn lội lên tận Tây Nguyên để “thăm chơi” với Hạnh. Hạnh cũng thấy đỡ cô đơn và vui hơn khi bác nói cho Hạnh biết những chuyển biến quan trọng của chiến cuộc đang rất có lợi cho Cách mạng khi

quân Mỹ đã phải rút hết về nước theo Hiệp định Pa-ri. Cũng qua gợi ý của bác mà Hạnh đã yên tâm và có những kế sách để thực hiện ý nguyện của mình từ vùng đất Tây Nguyên này.

Nhưng Hữu Hạnh lần nữa lại “bất hạnh”. Khi “đổm lửa” lần này vừa le lói lên thì cả một thùng nước đã dội xuống. Ngày 15 tháng 5 năm 1974 Hạnh đột nhiên nhận được quyết định về hưu do Thiệu ký khi Hạnh mới ở tuổi 48.

Cuối tháng 5 khi bác Tám về Cần Thơ thấy Hạnh nhàn nhã ở nhà đã lạ. Càng lạ và cũng đã sửng sờ khi Hạnh chia ra các quyết định này. Bảy Lương và cả các đồng chí lãnh đạo Ban binh vận đều không khỏi buồn. Anh than phiền với bác Tám: “VẬY là công lao của anh em binh vận mình bao năm, giờ thành công cốc!”.

Nhưng đó chỉ là suy nghĩ khi anh vừa bị một cú sốc mạnh. Sau cú sốc này không lâu từ phân tích thời cuộc anh đã thấy và đúng lúc ấy, các đồng chí lãnh đạo của Ban đã chỉ thị cho anh: “Phải động viên S7 giữ vững tinh thần, bình tâm chờ đợi thời cơ mới. Theo xu hướng của thời cuộc có nhiều khả năng Dương Văn Minh sẽ trở lại chính trường. S7 phải luôn luôn sẵn sàng “nhảy vào cuộc” khi Dương Văn Minh lên nắm quyền ở dinh Độc Lập”.

Cũng như mọi khi, Bảy Lương không trực tiếp gặp Nguyễn Hữu Hạnh. Việc truyền đạt về phân tích tình hình và chỉ thị “sẵn sàng nhảy vào cuộc” cho Hạnh lại do bác Tám đảm nhiệm. Chính Hạnh khi chưa gặp bác Tám lần này cũng tự thấy: Do thất bại liên tiếp về quân sự, do uy tín, ảnh hưởng và lực lượng của Chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam ngày càng lớn mạnh do sức ép mạnh mẽ của dư luận cả trong và ngoài nước đòi Thiệu phải thay đổi chính sách, chấp nhận các yêu cầu của lực lượng hòa hợp, hòa giải dân tộc và lên án mạnh mẽ Thiệu về tội tham nhũng buôn lậu mà Thiệu đang rất lúng túng. Còn Mỹ từ khi cho Dương Văn Minh về nước, tuy rằng không ưa ông Minh, nhưng bây giờ thấy ông Minh đang có nhiều uy tín cả trong giới quân sự và dân sự, Hoa kỳ đã hé mở rõ chủ định sẽ dùng Minh làm “con bài dự trữ” để thay thế Thiệu khi Thiệu đã hết vai trò... Hạnh nói với bác Tám:

- Con sẽ làm theo như ý bác. Về hưu con cũng có thuận lợi là được tự do và có thời gian. Với chế độ đãi ngộ cấp tướng, con về vẫn còn được cấp xe hơi, vẫn còn có lính hầu, lính bảo vệ, lính lái xe, từ nay con sẽ năng lên Sài Gòn thăm viếng ông Minh để tình nghĩa vừa là thầy vừa là bạn giữa ông ấy với con ngày càng thăm thiết hơn.

- Các cụ ngày xưa đã nói: “Trong cái rủi lại có cái may”. Biết đâu việc về hưu của anh lại là một cơ hội tốt. Anh nên tận dụng hết lợi thế đang có của mình.

Ông Tám cố vũ Hạnh - Ông không ngờ rằng sự mong đoán ấy đã nhanh ứng nghiệm bằng việc ông tới gấp để truyền đạt chỉ thị của Ban cho Hạnh khi ta đã mở màn chiến dịch mùa xuân 1975 bằng chiến thắng vang động giải phóng Buôn Ma Thuột. Khi ông tới Cần Thơ, Thiệu vừa ra lệnh cho quân nguy rút khỏi Tây Nguyên. Trong những ngày này không khí ở Sài Gòn đang sôi động đòi Thiệu phải từ chức. Tại Pháp, một nhân vật cao cấp trong Chính phủ Pháp đã gặp bí mật Trần Văn Đôn. Đôn bay về Sài Gòn gặp hai Đại tướng Dương Văn Minh và Trần Thiện Khiêm và Tướng Minh cùng với Khiêm đã ra tuyên bố đòi Thiệu từ chức. Nguyễn Bá Cần và Nguyễn Văn Hảo Thủ tướng và Phó Thủ tướng cũng công khai ủng hộ tuyên bố của Minh - Khiêm, nhưng Thiệu vẫn không chịu, chỉ nao núng. Bác Tám đặt ra cho Hạnh một loạt câu hỏi:

- Quân nguy còn khả năng chiến đấu tới đâu?

- Còn, nhưng coi như đã “gãy xương sống” khi đã phải rút chạy, bỏ mất Tây Nguyên.

- Tội nó giải thích Phước Long bị ta chiếm là do chậm trễ trong việc điều quân cứu viện, ý kiến anh thế nào?

- Sạo! Tội nó đâu còn lực lượng để cứu viện. Bộ Tổng tham mưu có hai sư dù và thủy quân lục chiến để làm tổng trừ bị thì cả hai đang mắc kẹt nằm ở Quảng Trị và An Lỗ - Thừa Thiên. Còn cánh biệt động quân là lực lượng bảo vệ Sài Gòn thì đâu dám điều đi.

- Thiệu có buộc phải rút lui không?

- Nếu Thiệu rút, tội nó kể như hết. Muốn Thiệu rút nhanh phải có áp lực mạnh, nhất là áp lực về quân sự. Nếu có áp lực của Quân giải phóng trên

các ngã đường vào Sài Gòn sẽ thúc đẩy ngụy quyền mau sụp đổ.

- Ai sẽ lên thay Nguyễn Văn Thiệu?

- Con rất mong ông Dương Văn Minh, song chưa chín muồi.

- Vì sao?

- Vì người Mỹ chưa bỏ phiếu ngay cho ông, bởi chê ông không biết làm chính trị lại thân Pháp và có em ruột là Đại tá Việt cộng, mặc dầu ông được lòng cả phái quân sự và dân sự. Họ vẫn đặt ông Minh là “con bài quan trọng” trong “bàn cờ”, nhưng chỉ chịu đưa ông lên khi không còn ai hợp hơn. Ngoài ra Thiệu không muốn giao quyền cho ông.

- Vì sao?

- Vì Thiệu đã “làm tình, làm tội” ông Minh. Trao quyền, Thiệu sợ ông sẽ trả thù khi Thiệu ra đi cần phải có một chuyến máy bay riêng chở vàng bạc châu báu đã vơ vét được qua 10 năm cầm quyền và cầm đầu các vụ buôn lậu.

- Bao giờ anh đến gặp ông Minh trong dịp này?

- Con sẽ lên gặp ngay khi ông lên cầm quyền.

Ông Tám tỏ ra hài lòng trước những câu trả lời của Hạnh. Ông coi đây như là buổi “kiểm tra” cuối cùng trước khi trao nhiệm vụ cho “Sao mai” vào trận. Tới lúc này ông mới truyền đạt chỉ thị của lãnh đạo Ban binh vận qua Bảy Lương mà ông đã tiếp nhận được cho Hạnh.

- Tình hình chiến sự trong cuộc Tổng tiến công giải phóng miền Nam đang diễn biến rất “mau lẹ”. Cuộc chiến hoàn toàn có khả năng sẽ kết thúc như anh đã hiểu. Thiệu phải ra đi là điều tất yếu. Mỹ dù không ưa, nhưng sẽ không thể cưỡng lại việc đưa Dương Văn Minh lên thay thế. Đây sẽ là thời cơ tốt cho anh tận dụng “lợi thế” để thực hiện ý nguyện của mình. Bởi thế theo chỉ thị của Ban binh vận, khi ông Dương Văn Minh lên cầm quyền, anh phải gấp lên ngay giành lấy vị trí quan trọng xúc tiến việc đầu hàng của ngụy quyền càng nhanh càng tốt, cố tránh đổ máu. Chúng ta đã cùng “trồng cây”. Bây giờ ngày “hái quả” sắp đến. Mong anh hãy vượt qua được những thử thách cuối cùng để giành được thắng lợi lớn nhất.

- Dạ thưa bác, nếu có được thời cơ như bác cháu ta mong muốn, con sẽ gắng sức hoàn thành xuất sắc sứ mạng của mình để xứng đáng với công lao

và lòng mong đợi của các bác và các anh.

Hạnh hứa với bác Tám, hai ánh mắt đầy hy vọng cùng gặp nhau và chưa bao giờ hai bác cháu cùng xiết chặt tay nhau như lần này.

Hà Bình Như
Vị Chuẩn tướng cận thần
"Sao Mai" vào trận

Trong cuộc đời binh nghiệp trải qua bao buồn vui, thăng trầm, chưa bao giờ Nguyễn Hữu Hạnh sống trong tâm trạng náo nức, phấp phồng chờ đợi để bước vào trận với những hy vọng lớn như những ngày này. Nếu như trước đây, kể từ ngày tự nguyện hoàn toàn đứng hẳn sang hàng ngũ của nhân dân, nghe tin thắng lớn của quân giải phóng, trái tim Hạnh đã đập dồn rung động thì giờ đây không chỉ thế. Nó đã rộn lên và Hạnh còn náo nức hơn cả “mở cờ trong bụng” khi nghe tin 5 cánh quân lớn của quân ta đang tiến như vũ bão vào gần áp Sài Gòn; tin Thiệu buộc phải từ chức ra đi; tin lão già lẩm cẩm 73 tuổi Trần Văn Hương khi mới lên thay Thiệu đã thề: “cương quyết tử chiến, dù phải hy sinh đến năm xương tàn” sau ba ngày, bây giờ đã phải chịu để cho hai viện chọn lựa Tổng thống. Trong thâm tâm Hạnh đã nhận thấy thời cơ đã đến với mình ngay từ khi Thiệu ra lệnh rút khỏi Tây Nguyên. Từ hôm bác Tám trao nhiệm vụ lần cuối cùng thời cơ ấy càng rõ. Cho tới khi Hạnh thấy Thiệu xuất hiện trên ti-vi vì Mỹ buộc phải từ chức với lời lẽ đầy hậm hực, kiêu hàng tôm hàng cá, chửi lại quan thầy Mỹ là phản bội rồi tới giờ khi Trần Văn Hương buộc phải để lưỡng viện chọn Tổng thống để cứu vớt tình hình thì thời cơ đã là chắc chắn. Mỹ đã phải đi đến nước cờ này thì giữa ông Dương Văn Minh và Trần Văn Lắm, Chủ tịch thượng viện, hai người này chắc chắn ông Minh sẽ đắc cử. Như vậy, cái thời cơ để chuộc lại xứng đáng lỗi lầm suốt mấy chục năm đi theo Pháp rồi theo Mỹ chống lại nhân dân và thời cơ được thiết thực đóng góp vào sự nghiệp giải phóng đất nước và được hưởng niềm vinh quang làm một người Việt Nam đích thực đã ở trong tầm tay mình.

Hạnh náo nức, mừng vui khôn xiết. Anh đã định lên Sài Gòn từ hai hôm trước, nhưng thấy lên khi ấy còn sớm và sẽ rất dễ bị phe cánh của Thiệu diệt. Còn bây giờ lúc 9 giờ ngày 26 tháng 4 này, sau khi nghe tuyên bố của Hương thì Hạnh càng đứng ngồi không yên. Anh liền gọi điện thoại cho Trung tá Đẩu, Chánh văn phòng của Đại tướng Dương Văn Minh:

- A lô! A lô! Trung tá Đẩu phải không? Tôi Nguyễn Hữu Hạnh đây. Trung tá cho tôi gửi lời chào Đại tướng!

- Đại tướng cũng vừa nhắc đến Chuẩn tướng. Đại tướng đang bận lắm. Hẹn Chuẩn tướng có mặt ở Sài Gòn ngày 29. Không cần lên ngay ngày mai. Ngày 28 vẫn còn sớm.

Vì sao “ngày 28 vẫn còn sớm”, Hạnh đoán biết: ông Minh lúc này đang tập trung giành được phiếu của lưỡng viện và chưa muốn bộc lộ hết những người thân tín của mình. Nhưng theo ý Đẩu thì chậm trễ, Hạnh không thể chờ đến ngày 29. Ngay đêm 27, Hạnh đã bảo vợ con và lính hầu, lái xe chuẩn bị đầy đủ cho cuộc hành trình và lên đường từ sớm ngày 28. Trên đường đi Hạnh rất vui khi nghe đài phát thanh Sài Gòn loan tin: “Hai viện đã biểu quyết để Dương Văn Minh lên làm Tổng thống với số phiếu áp đảo 135/150”. Hạnh muốn có mặt thật sớm ở Sài Gòn. Nhưng lộ 4 bị cắt đứt ở đoạn Long An, xe của Hạnh phải đi vòng xa hơn theo ngã Mỹ Tho - Gò Công - Sài Gòn. Dọc đường, bao lần xe phải dừng lại để tránh pháo và cũng bao lần Hạnh phải xuống xe đưa tấm thẻ cấp tướng ra trình mới đi qua được những “điểm chốt” và những chỗ xe cộ và binh lính của Thiệu đang tranh nhau đường đi gây ùn tắc. Vất vả lắm tới 6 giờ chiều, Hạnh mới đến được tới Sài Gòn. Lúc này đứng trên sân thượng ngôi nhà người bạn cùng một quận với nhà Dương Văn Minh, quan sát Sài Gòn sắp bắt đầu vào giờ giới nghiêm, Hạnh mới thở phào “Nếu ngày mai mới đi chắc là không thể lên đây được!” Hạnh thầm nghĩ thế và cũng nghĩ ngay đến cách ra mắt Dương Văn Minh ngày mai.

Sáng sớm ngày 29 tháng 4, Hạnh đến nhà riêng của tướng Dương Văn Minh ở số 3 Trần Quý Cáp, bởi văn phòng của ông Minh còn ở đây chưa chuyển về dinh Độc Lập. Thấy Hạnh, Trung tướng Mai Hữu Xuân phụ trách sự vụ Phủ Tổng thống bắt tay rồi bảo Hạnh:

- Đại tướng đang bận họp, Chuẩn tướng chờ một chút.

Ngồi chờ ở phòng khách, Hạnh được Xuân cho biết:

- Tình hình đang rất căng thẳng. Thế mà 5 giờ chiều qua Cao Văn Viên, Nguyễn Cao Kỳ và linh mục Trần Hữu Thanh còn định làm đảo chính. Ông Thanh xin yết kiến Đại tướng để thay mặt cho Viên và Kỳ đòi Đại tướng

phải để cho bốn bộ: Quốc phòng, Nội vụ, Kinh tế, Tài chính trong Chính phủ, nhưng Đại tướng kiên quyết không chấp nhận.

- Lạy chúa, ông Viên đang nắm quân đội! Hạnh thốt lên và cảm thấy lo lắng, nếu cuộc đảo chính lại thực sự diễn ra vào lúc này.

Dương Văn Minh trong bộ đồ ký giả bệ vệ, nhưng nét mặt đầy ưu tư xuất hiện. Hạnh đứng lên:

- Kính chào Đại tướng! Tôi được điện triệu tập của Trung tá Đẩu, xin trình diện Đại tướng.

Minh chìa tay về phía Hạnh:

- Tốt lắm! “Toa” đến đúng lúc đó. Tình hình đang rất nan nguy và khẩn cấp!

Hạnh thấy yên tâm về cách “ra mắt” của mình đang định có vài lời thăm hỏi sức khỏe của Minh thì Phó Tổng thống Nguyễn Văn Huyền và tiếp đó một sĩ quan vào báo có Mê-ri-dông, Đại sứ Pháp đến. Hạnh phải qua sang phòng bên để Minh và Huyền tiếp Mê-ri-dông. Ở đây Hạnh cũng nghe rõ Mê-ri-dông thông báo: “Tổng trưởng ngoại giao Pháp đã liên lạc với Hà Nội về vấn đề thương thuyết, nhưng Hà Nội trả lời: “Rất tiếc đã quá trễ rồi!”.

Nghe tới đó và nghĩ tới chỉ thị của Ban binh vận, Hạnh thấy mình cần có ngay những hành động kịp thời trước tình hình mới. Trong khi đó, lúc Mê-ri-dông về rồi, Minh và Huyền đang trao đổi nhất trí tuyên bố thả ngay tù chính trị và đuổi Mỹ (phái đoàn quân sự Mỹ) ra khỏi miền Nam trong vòng 24 giờ. Hạnh nghĩ: thực ra trước sức tấn công mạnh mẽ như vũ bão của cách mạng, không đuổi Mỹ cũng phải tháo chạy. Hành động này chỉ nhằm vớt vát chút hy vọng về một giải pháp chính trị đã quá muộn màng. Anh liền mở cửa bước ra vì cả ba đã biết nhau:

- “Toa” đã nghe nội dung “moa” và ông Huyền vừa bàn?

Tướng Minh hỏi Hạnh. Hạnh tránh trả lời câu hỏi đó vì không muốn phê phán hành động vớt vát về giải pháp chính trị đó mà khéo léo đi ngay vào vấn đề cấp thiết đối với nhiệm vụ của mình.

- Thưa Đại tướng, còn về tình hình quân sự ra sao?

Minh nói hơi xãng:

- “Toa” là quân sự không đi xem xét tình hình mà còn hỏi nó ra sao?

Hạnh mừng thầm: Là Tổng tư lệnh, nhưng thực ra lúc này ông Minh cũng không nắm nổi tình hình. Bây giờ mình cần nắm ngay lấy việc chỉ huy quân đội mà chắc rằng thế nào ông cũng giao việc này cho mình nên liền chớp thời cơ:

- Thưa Đại tướng! Tôi về hưu rồi đi coi sao được. Đại tướng có cho quyền tôi mới dám đi.

- Được, “toa” nói văn phòng viết giấy ủy nhiệm đưa “moa” ký rồi đi ngay xuống Bộ Tổng tham mưu.

Hạnh chưa kịp đi thì ông Minh nhận điện báo Trung tướng Đồng Văn Khuyên mới thay Cao Văn Viên đào tẩu làm Tổng Tham mưu trưởng và Tướng Nguyễn Văn Minh tư lệnh biệt khu Thủ đô đã rời bỏ chức vụ chạy ra nước ngoài.

Tướng Minh cau mặt, lệnh cho điện gọi ngay tướng Vĩnh Lộc tới để trao chức Tổng Tham mưu trưởng.

Vĩnh Lộc tới, nhưng từ chối:

- Xin Đại tướng giao cho Ngô Quang Trưởng. Sớm mai này tôi còn thấy Trưởng ở Bộ Tổng tham mưu.

- Không được! Quân đoàn 1 vừa bị tan nát ở Huế và Đà Nẵng, Trưởng vừa mới chạy vào đây không thể đảm đương được trách nhiệm.

Ông Minh nói rồi rời phòng khách. Hạnh nghĩ đây cũng là thời cơ tốt nữa vì biết Lộc cũng đang chuẩn bị cho vợ con “di tản” nên đã mềm dẻo thuyết phục Lộc:

- Trung tướng cứ nhận đi. Trong lúc tình hình lâm nguy thế này còn có ai hơn Trung tướng. Trung tướng nhận, tôi xin giúp một tay. Tôi hiện đang có giấy ủy nhiệm của Đại tướng đi kiểm tra tình hình.

- Thôi được, có thêm “toa”, “moa” sẽ nhận. Nhưng trong lúc chúng nó chạy như chuột cả lũ này sao “toa” lại mặc thường phục?

- Thưa Trung tướng, từ Mỹ Tho lên, tôi có mang quân phục, nhưng đang để ở nhà người bạn.

Nghe Hạnh nói thế, Vĩnh Lộc liền vẫy tay gọi luôn một viên Đại úy đang có việc đi qua, và bảo:

- Đại úy cởi nó ra cho Chuẩn tướng mượn.

Khi viên Đại úy đang cởi nó thì Lộc giật luôn quân hàm trên vai áo của mình đưa cho Hạnh:

- “Toa” tháo bỏ đi hai sao và đeo vào. Còn “moa” trên đường cùng xuống Bộ Tổng tham mưu sẽ rẽ qua nhà lấy cặp khác (1).

- Tuy không có nón và chân còn đi giày “xi-vin”, nhưng lúc này Hạnh đã rõ ràng là một cấp tướng đi bên Trung tướng Vĩnh Lộc xuống Bộ Tổng tham mưu.

Ở đây đang rất hỗn loạn. Bởi hơn ai hết, các sĩ quan ở đầu mỗi chỉ huy này đã biết rõ 5 cánh quân của Quân giải phóng đã áp sát Sài Gòn. Tiếng đại bác vang rền xung quanh “thủ đô”. Sân bay Tân Sơn Nhất ở kề bên chiều qua đã bị không quân miền Bắc ném bom, trong đêm lại bị một trận pháo kích bằng pháo 130 ly khủng khiếp chưa từng có. Ở đó đang như chợ vỡ bởi cảnh tranh nhau lên máy bay “di tản” và cả cảnh cướp máy bay tháo chạy. Trong khi ấy ở Bộ Tổng tham mưu lại đang như “rắn không đầu” khi Khuyên đã đào tẩu. Các sĩ quan ở đây đã được thông báo về việc Vĩnh Lộc được Tổng thống bổ nhiệm làm Tổng tham mưu trưởng. Thấy Lộc và Hạnh tới, họ đều ngược mắt đang còn hốt hoảng chờ lệnh.

Vĩnh Lộc nhìn lướt một lượt các tướng tá còn lại gọi tới trình diện rồi vội vàng bổ nhiệm:

- Chuẩn tướng Nguyễn Văn Chức trước là Cục trưởng Cục công binh làm Tổng Cục trưởng Tổng cục tiếp vận.

- Trung tướng Trần Văn Trung vẫn làm Tổng cục trưởng Tổng cục chiến tranh chính trị.

- Đại tá Hồ Ngọc Nhân giữ chức quyền Tham mưu trưởng liên quân.

- Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh làm phụ tá Tổng Tham mưu Trưởng.

Hạnh nghe tới đó mừng rơn. Ở vị trí quân sự đầy quyền lực này, trong Bộ Tổng tham mưu chỉ có đứng sau Tổng Tham mưu trưởng. Phụ tá Tổng tham mưu trưởng hoàn toàn có quyền thay Tổng tham mưu trưởng chỉ huy quân đội. Hạnh thầm nghĩ: Từ giờ phút này mình sẽ còn “mượn oai” của cả Tổng thống để chi phối tình hình và sẽ thẳng tay dẹp bọn nào dám còn định đảo chính như Viên.

Bổ nhiệm xong, Vĩnh Lộc bảo Hạnh:

- Chuẩn tướng vào vị trí chỉ huy luôn đi, “moa” đi thị sát mấy nơi rồi về báo cáo với Đại tướng.

Hạnh càng mừng, bởi anh biết: bây giờ tâm trí Lộc đâu còn dành cho việc “tiêu diệt cộng sản” và “phụng sự Tổ quốc” nên công việc ở Bộ Tổng tham mưu sẽ giao phó cả cho mình. Cũng đến bây giờ anh mới thấy cái tên Hữu Hạnh mà ông nội đã đặt cho anh không còn “bất hạnh” nữa mà đang liên tục gặp “cơ may”.

15 giờ ngày 29 tháng 4, Hạnh ngồi vào ghế chỉ huy của Bộ Tổng tham mưu gọi điện đi các nơi, trước hết là quân đoàn 3:

- Thưa ai ở đầu dây đó? Nguyễn Văn Toàn hỏi lại.

- Tôi Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh, phụ tá Tổng Tham mưu trưởng. Xin Trung tướng cho biết tình hình.

- Nguy ngập, nguy ngập quá rồi Chuẩn tướng! 18 giờ 10 phút chiều qua Việt Cộng đã dùng xe tăng đánh chiếm chi khu Long Thành. 18 giờ 50 phút mất tỉnh lỵ Bà Rịa - 19 giờ 30 phút kho Long Thành bị pháo kích, đường 15 bị cắt, Vũng Tàu chắc cũng bị mất, còn Biên Hòa đang bị bao vây ba mặt. Tôi đề nghị cho rút bộ chỉ huy nhẹ về căn cứ thiết giáp ở Gò Vấp.

Hạnh trầm nghĩ: Viên tướng thiết giáp này muốn về gần sân bay để tìm kế tẩu thoát. Hơn nữa nếu quân đoàn 3 về Sài Gòn thì cả quân đoàn tan nát ngay nên Hạnh liền trả lời:

- Tôi sẽ trình lên Tổng Tham mưu trưởng Vĩnh Lộc. Nhưng về phần Trung tướng, nếu xét thấy việc rút bộ chỉ huy nhẹ về đó là để có thuận lợi trong việc bảo toàn lực lượng và đánh địch thì Trung tướng cứ tùy cơ.

Hạnh nói thế, coi như đã gián tiếp đồng ý với đề nghị của Toàn và viên tướng này đã “tùy thời cơ” luôn sau đó.

Hạnh quay tiếp máy điện thoại gọi xuống sư đoàn 18 của Lê Minh Đảo. Viên tướng được phong vượt cấp bởi tuyên bố sẽ “tử thủ để giữ Xuân Lộc”. Bây giờ đã tháo chạy khỏi Xuân Lộc rồi, giọng Đảo lạc đi:

- Chúng tôi đang bị bọc hậu. Việt Cộng tấn công bằng cả xe tăng, xin Chuẩn tướng cho tôi rút về bên này sông Đồng Nai để cố thủ.

Hạnh nhận thấy, nếu sư đoàn 18 rút đi sẽ có lợi hơn cho Quân giải phóng

tấn công vào hướng này nên đồng ý với đề nghị của Đảo và quay máy gọi xuống sư đoàn 22 ở Tân An. Chuẩn tướng Phan Đình Niên ở sư đoàn đã bỏ trốn, tham mưu trưởng sư đoàn báo cáo:

- Chúng tôi đang bị áp đảo mạnh ở hướng chính diện: một sư đoàn Việt Cộng sẵn sàng tấn công. Quốc lộ 4 đã bị cắt đứt hoàn toàn.

5 giờ sáng ngày 30 tháng 4, Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam tư lệnh quân đoàn 4 báo cáo lên bằng điện thoại:

- Chúng tôi bị tấn công mạnh ở ba nơi: Vĩnh Bình, Bạc Liêu và một nơi cách sân bay Trà Nóc 3 ki-lô-mét.

Hạnh hỏi:

- Thiếu tướng kháng cự thế nào? - Nam trả lời:

- Tôi đã đẩy lui được đợt tấn công của Việt Cộng cách sân bay Trà Nóc 3 ki-lô-mét. Tôi sẽ cố giữ các vị trí còn lại, các lực lượng của quân đoàn 4 và quân khu 4, mặc dù bị tấn công vài nơi, nhưng vẫn còn nguyên vẹn.

Hạnh nghĩ: Có thể hướng tấn công của Quân giải phóng đang tập trung vào hướng Bắc và Sài Gòn nên chưa sờ đến thủ phủ miền Tây. Phải giữ kín tin này không để ai biết, kể cả Vĩnh Lộc nếu ông ta không hỏi tới và phải “có cách” trị viên tướng đang còn hiếu chiến, chủ quan ở vùng đất quan trọng này. Hạnh giả bộ cố vũ Nam, nhưng đồng thời thông báo vắn tắt các hướng vào Sài Gòn đang nguy ngập, nhiều tướng đã đào nhiệm không giữ vững tuyến phòng thủ được như Nam để “biểu dương”, song chính là để đánh đòn tâm lý đối với viên tướng này.

“Đánh đòn” đầu tiên với Nguyễn Khoa Nam xong, Hạnh điếm lại lực lượng thấy: Đêm qua ở hướng Thủ Dầu Một do sư đoàn 5 trấn giữ đã bị Quân giải phóng chọc thủng, liên lạc bị cắt đứt. Thế là hướng này trống nên Quân giải phóng đã tiến tràn đến Hồ Nai. Tuyến phòng thủ ở đây do sư đoàn 18 và lữ đoàn 5 thiết lập đã chuyển về bên này sông Đồng Nai.

Như vậy lực lượng còn lại chưa chạm trán với quân giải phóng chỉ còn có lực lượng của biệt khu Thủ đô. Ở đây đang còn có các lữ đoàn dù; sư đoàn biệt động quân và 20 xe tăng do Lộc tối qua lúc trở lại sở chỉ huy mới lệnh cho bộ chỉ huy thiết giáp tăng cường vào. Qua báo cáo của tham mưu trưởng biệt khu Thủ đô, Hạnh còn biết: Do đêm qua có nhiều đoàn xe của

quân giải phóng từ phía Hóc Môn đã tiến về hướng Sài Gòn nên tư lệnh Lâm Văn Phát mới được bổ nhiệm thay Nguyễn Văn Minh đang còn “hăng máu” đã lập xong “kế hoạch phản công”.

Lợi dụng lúc Vĩnh Lộc cũng đang hoang mang và phân tán về chuyện lo “vợ con di tản”, không toàn tâm toàn ý vào chỉ huy quân đội để “tử thủ”, có vào sở chỉ huy cũng chỉ nắm những nét lớn do Hạnh báo cáo lại, Hạnh đã giấu không báo cáo cho Lộc về việc Phát lập “kế hoạch phản công”. Nếu biết Lộc dễ dàng tiếp thêm sức mạnh do Phát bằng cách điều lữ đoàn thiết giáp bên sông Đồng Nai hoặc gọi quân đoàn 4 ở miền Tây về.

Cũng do có “lợi thế” được Vĩnh Lộc cho ngồi liên tục ở ghế chỉ huy, ngày hôm qua riêng ở biệt khu Thủ đô, Hạnh đã khéo léo rải mông lực lượng quân cảnh bằng cách điện cho viên Đại tá chỉ huy yêu cầu tung hết lực lượng chia thành các nhóm nhỏ ra đường phố kiểm tra quân nhân, thu hồi vũ khí, bắt giữ những tên đào ngũ ở các nơi mới đổ về đang gây rối loạn, cướp bóc tài sản của dân thường để bớt đi một lực lượng phòng thủ. Đồng thời biết được tin một số sĩ quan hiếu chiến định phá cầu, Hạnh đã điện đi các nơi “không được tự động phá cầu khi chưa có lệnh của Bộ Tổng tham mưu!”, để quân giải phóng tiến vào Sài Gòn không bị trở ngại. Còn lúc này, Hạnh lại điện đi các nơi trong đó trước hết là tư lệnh biệt khu Thủ đô bằng cách “mượn danh” Tổng thống khuyến cáo cấp dưới: “Tổng thống không có ý định điều động quân đội từ nơi này đến nơi khác. Vì như thế sẽ không có lợi, ảnh hưởng tới việc thương thuyết với cộng sản”.

5 giờ 30, Tổng thống Dương Văn Minh gọi Tổng tham mưu trưởng về dinh Độc lập báo cáo về tình hình quân sự - Trước khi đi, Lộc yêu cầu Hạnh trình bày lại tình hình mới nhất mà Hạnh vừa nắm được. Cùng nghe có Trung tướng Nguyễn Hữu Có. Tướng Có cũng đã đến trình diện với Đại tướng Dương Văn Minh để xin được “cùng gánh vác phận sự” từ tối 29.

Rất may cho Hạnh, nếu Tướng Có đến cùng lúc với Hạnh rất có thể cái chức Phụ tá Tổng tham mưu trưởng đã không đến tay Hạnh.

Hạnh báo cáo với Lộc:

- Trình Trung tướng Tổng tham mưu trưởng, từ đêm qua tới giờ phía sân bay Tân Sơn Nhất, quân của biệt khu Thủ đô đang chạm súng với Việt

cộng. Có thể họ sẽ giữ được, nhưng sẽ phải chịu nhiều thiệt hại về người và vật chất. Ở phía Biên Hòa và Thủ Dầu Một đã không còn sức chiến đấu. Trung tướng Toàn đã bỏ chạy ra nước ngoài. Chuẩn tướng Lê Công Thành Phó tư lệnh không nắm được quân. Ông ta không còn gì mà chỉ huy. Sư đoàn 18 của tướng Đào và lữ đoàn 5 thiết giáp bị kẹt ở tuyến Đồng Nai cũng đang ở thế không tiến, không lui được. Hướng Thủ Dầu Một như vậy hoàn toàn bị bỏ ngỏ. Một đoàn chiến xa đang tiến về Sài Gòn đã đi ngang qua Búng. Mặt trận phía này chúng ta không có quân xung kích mà chỉ có lực lượng phòng thủ. Tôi e rằng thời gian ngắn nữa chúng ta sẽ không gạt đỡ nổi.

Nghe xong, Vĩnh Lộc tái người, bởi bất kỳ ai có một chút kiến thức quân sự đều thấy tình hình này đang ở thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Lộc vội cầm lấy máy điện thoại gọi lên Phủ Tổng thống xin phép Dương Văn Minh để Lộc được ủy quyền cho Hạnh lên báo cáo.

Buông máy xuống, Lộc bảo Hạnh:

- Chuẩn tướng đi báo cáo với Tổng thống đi, “moa” rẽ qua nhà có chút việc.

Lộc đưa tay về phía Hạnh rồi cả Có và nói:

- Trung tướng nên cùng Chuẩn tướng về báo cáo với Tổng thống.

Lộc bắt tay xong liền lăm lũi đi ra cửa, mặt ngượng ngùng. Hạnh và Có hiểu, đó là cái bắt tay cuối cùng. Đúng thế 2 giờ sau đó, viên tướng dòng dõi hoàng tộc này đã cùng vợ con xa chạy, cao bay ra nước ngoài.

Lộc đi rồi Hạnh và Có chạy đi tìm xe. Cả xe và tài xế đã biến mất. Có phải điện về nhà đưa xe riêng đến để hai người tới gặp Dương Văn Minh.

6 giờ sáng. Vào giờ này mọi khi Minh đang thanh thản đi dạo quanh vườn. Bây giờ ông đã ngồi sẵn ở văn phòng với bộ mặt phờ phạc, ưu tư. Chào Minh xong, Hạnh đề tướng Có đang là “cố vấn” quốc phòng cho Tổng thống trình bày. Có báo cáo lại gần như nguyên văn mà Hạnh vừa mới tường trình với Vĩnh Lộc. Ông Minh trầm ngâm suy nghĩ. Nhân lúc đó, Hạnh liền nói thêm:

- Tình hình nguy ngập xin Đại tướng quyết định gấp. Chúng ta không thể trì hoãn được nữa. Trì hoãn sẽ có hại.

Tướng Minh vội quay sang hỏi Hạnh:

- Bây giờ “toa” muốn gì?

Hạnh nghĩ rằng đầu hàng sớm là tốt nhất, nhưng chưa nói thẳng điều đó mà chỉ nói thêm:

- Thưa Đại tướng về chính trị là quyền của Đại tướng. Riêng về quân sự thì Đại tướng phải quyết định gấp. Tình hình quá nguy ngập không cho phép chúng ta chần chừ nữa.

Tướng Minh lại suy nghĩ trầm ngâm một lúc rồi mới nói:

- Thôi để “moa” đi bàn với ông Huyền và ông Mậu. Các “toa” cứ ngồi đây đợi.

Hạnh đề nghị được đi theo, Minh đồng ý. Cả hai đến phủ Thủ tướng ở số 7 đường Thống Nhất. Trên đường đi Hạnh càng thấy rõ cảnh hỗn loạn của Sài Gòn. Dân chúng đang thành từng dòng người, bồng bế nhau xuôi ngược, nét mặt đều lộ rõ vẻ hoang mang, hốt hoảng. Kẻ xấu đang lợi dụng hôi của. Ở tòa đại sứ Mỹ, bọn chúng đông như kiến cỏ, chen lấn nhau bu vào tha các thứ ở đây ra làm cho xe của Hạnh không thể nào đi nhanh được.

Đến phủ Thủ tướng, bộ ba Minh - Huyền - Mậu vội vã họp bàn ngay. Phó Tổng thống Nguyễn Văn Huyền muốn để chờ kết quả của phái đoàn thương thuyết do luật sư Trần Ngọc Liễng dẫn đầu từ trại Đa-vit trở về xem sao. Liệu Mặt trận dân tộc giải phóng có chấp thuận được đề nghị nào của phía “Quốc gia” không? Nhưng đến gần 8 giờ phái đoàn ông Liễng vẫn chưa về. Trong khi ấy tình hình mỗi phút càng thêm nguy ngập nên bộ ba này không còn con đường nào khác phải nhất trí quyết định đơn phương tuyên bố bàn giao chính quyền lại cho Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Thủ tướng Vũ Văn Mẫu soạn lời tuyên bố và 9 giờ Tổng thống Dương Văn Minh đọc lời tuyên bố vào máy ghi âm.

Trong lúc tướng Minh đọc lời tuyên bố để thủ băng, Nguyễn Hữu Hạnh điếm nhanh một loạt các viên tướng đang cầm quân xem những tên nào còn “máu mặt” có thể phản ứng với tuyên bố này. Trừ những tên vừa mới bị bắt và đào nhiệm, số còn lại gần như tất cả đã mất hết tinh thần kháng cự. Chỉ còn có Nguyễn Khoa Nam, Tư lệnh quân đoàn 4 và quân khu 4 có thể sẽ

quyết “tư thủ” để giữ “Thủ phủ Miền Tây”. Hạnh quay máy điện thoại gọi xuống Nam:

- A lô! Anh Nam đây phải không? Chào anh. Tổng thống sắp ra một tuyên bố rất quan trọng anh chú ý nghe đài và tuyệt đối chấp hành lệnh của Tổng thống.

- Nội dung Tổng thống nói gì vậy Chuẩn tướng?

- Tôi đâu có hay. Thủ tướng Mậu đang soạn lời tuyên bố sau cuộc họp giữa ba ông. Tôi chỉ được lệnh của Tổng thống bảo phải thông báo trước xuống tất cả tư lệnh các mặt trận...

Nói xong, Hạnh buông máy không để Nam hỏi gì thêm và tin rằng Nam sẽ phải thực hiện. Cũng từ giờ phút này Hạnh luôn bám sát tướng Minh không trở về Bộ Tổng tham mưu. Tối giờ Dương Văn Minh cũng đã biết việc đào tẩu của Vĩnh Lộc. Còn Nguyễn Hữu Có cũng đã nhanh chân trở về nhà thay quần áo xi-vin để làm “dân thường”. Người thừa hành cao nhất các mệnh lệnh về quân sự của Tổng thống trong chính quyền Sài Gòn và cũng là chỉ huy cao nhất trong quân đội Sài Gòn bên cạnh Tổng thống giờ đây không còn ai khác ngoài Nguyễn Hữu Hạnh. Không còn tướng nào có được vị trí là tướng cận thần Tổng thống duy nhất như Hạnh lúc này.

Thâu băng xong, tướng Minh cho người mang ngay tới đài phát thanh trên đường Nguyễn Bình Khiêm cho phát trên đài. Bản tuyên bố của Dương Văn Minh đơn phương xin “bàn giao chính quyền” được phát đi nhiều lần. Nguyễn Hữu Hạnh cũng đi theo tới đài để chỉ thị cho quân đội và các lực lượng vũ trang Sài Gòn tuân thủ hành lệnh của Tổng thống. Khi đài phát xong chỉ thị đó, Hạnh nhận thấy nó mới chỉ phát được một lần đã yêu cầu phát lại và sử dụng loại băng tự động để tiếng nói được phát đi liên tục. Thấy việc đó đã được thực hiện hoàn hảo, Hạnh mới hoàn toàn yên tâm và thềm reo lên: “Thế là mình đã cơ bản hoàn thành được nhiệm vụ trọng đại mà Ban binh vận cũng tức là của cách mạng giao cho. Cũng là thực hiện được “mệnh lệnh” của lương tâm và trái tim mình”.

Tiếng reo thềm đó đã theo Hạnh trên đường về phủ Thủ tướng, bởi Hạnh nghĩ rằng: với sức tiến công như vũ bão, các cánh quân của Cách mạng đã và đang đè bẹp tất cả mọi sự kháng cự của quân Sài Gòn ở các cửa ngõ vào

“sào huyệt” cuối cùng này, trừ những tên ác ôn, thâm thù với Cộng sản, giờ đây sau khi nghe tuyên bố của Tổng thống và “chỉ thị buông súng” của mình, chắc chắn tất cả quân đội Sài Gòn đã rã rời. Không những thế đa số sĩ quan và binh lính còn “tạ ơn Chúa” bởi sẽ thoát được nạn phải bỏ mạng trong cuộc “tắm máu”. Còn nhân dân Sài Gòn thì khỏi nói. Chắc chắn họ cũng đã nhẹ lòng và đang sẵn sàng đón đoàn quân chiến thắng trên khắp các ngã đường vào “Hòn ngọc viễn Đông” còn nguyên vẹn.

Trong khi tuyên bố của Dương Văn Minh và “chỉ thị buông súng” của Nguyễn Hữu Hạnh đang được phát trên đài, tại phủ Thủ tướng đã có mặt nhiều nhân vật trong Chính phủ cũ và mới. Họ tới đây để chuẩn bị đến dinh Độc Lập “dự lễ ra mắt” nội các Vũ Văn Mẫu mà trước đó dự kiến sẽ tổ chức vào 10 giờ ngày 30 tháng 4 năm 1975. Họ đã đến dinh Độc Lập đông đủ. Nhưng lễ ra mắt đó đã không bao giờ có được nữa. Nó đã trở thành “lễ tiếp đón” lực lượng giải phóng lúc 11 giờ 30 cùng ngày sau khi xe tăng của quân giải phóng hút đổ cánh cổng dinh Độc Lập tiến vào dinh và lá cờ của Cách mạng đã phất phới tung bay trên đỉnh cột cờ ở nóc dinh Độc Lập.

Tại “lễ tiếp đón” này, Tổng thống Dương Văn Minh, Phó Tổng thống Nguyễn Văn Huyền và toàn bộ nội các chưa kịp “ra mắt” của Vũ Văn Mẫu, tất cả mặt mày đều tái nhợt, bàng hoàng.

Họ không nghĩ rằng quân giải phóng và các cán bộ cách mạng đã tiến vào dinh Độc Lập nhanh đến thế.

Trong nội các và những người của chính quyền Sài Gòn có mặt ở đây lúc này chỉ có vài người là thần sắc không biến đổi mà còn ngược lại, trong đó có Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh. Nhưng lúc đó, các sĩ quan quân giải phóng cùng cán bộ các lực lượng khác của Cách mạng vào dinh Độc Lập không ai để ý tới.

Khi ấy Hạnh đang là người của ông Minh đứng ở cầu thang lầu 2 nhanh nhẹn đón và chỉ dẫn các sĩ quan và cán bộ Cách mạng vào “phòng đại lễ” - nơi ông Minh và cả bộ sậu của chính quyền Sài Gòn đang ngồi chờ để “bàn giao chính quyền” cho Chính phủ Cách mạng lâm thời...

Nhưng ông Minh đâu còn chính quyền để mà bàn giao.

Nguyễn Hữu Hạnh cười thầm khi thấy một cán bộ quân giải phóng đã

ngghiêm khắc bác bỏ lời nói đó của ông Minh và buộc ông phải đến đài phát thanh đọc lời “cáo chung” “đầu hàng vô điều kiện” chính phủ Cách Mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Với Nguyễn Hữu Hạnh, đây là phút giây sung sướng nhất cuộc đời kể từ ngày nhận “cộng tác” với Cách mạng qua bác Tám “vô tư”.

Từ đây niềm vui đã liên tiếp đến với anh. Đây là khi anh được Nhà nước ta tặng thưởng Huân Chương Thành Đồng. Là khi được bầu làm Ủy viên Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, là lúc được Ủy Ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp cho căn biệt thự ở đường Phan Kế Bính. Còn vui nữa, anh đã được là một thành viên trong buổi họp mặt các cán bộ và các “cơ sở” nằm trong lòng địch như anh của Ban binh vận miền Nam. Ở đây ngoài bác Tám “vô tư”, anh đã được gặp đông đủ các đồng chí lãnh đạo trong Ban, trong đó có các đồng chí Bảy Dự, Tư Chí, Sáu Vũ, Mười Thọ đặc biệt là đồng chí Bảy Lương- những người mà anh mãi mãi biết ơn, bởi đã đem lại sự đổi đời cho anh để anh có thể ngẩng cao đầu, tự hào là một người Việt Nam.

HẾT

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: www.baocantho.com.vn

Được bạn: Thái Nhi đưa lên

vào ngày: 8 tháng 4 năm 2005